

Bản án số: 252/2017/HSPT

Ngày: 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm;

Ông Trương Công Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Ba, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 276/2017/TLPT-HS ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

1. Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU H, sinh ngày 14/02/1990, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi ĐKKHKT: Buôn K, xã V, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: số 266 đường D, phường O, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn C, sinh năm 1966 và bà Trần Thị L, sinh năm 1969. Có chồng tên Từ Dương N, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Hiện điều trú tại: số 266 đường D, phường O, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2016, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:* Ông Lê Công T, luật sư văn phòng luật sư X, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Người bị hại: Nguyễn Quốc A. Cư trú tại: Tổ dân phố I, phường O, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đã chết).

* *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Bà Đinh Thị E, sinh năm 1963 và ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1961 (là cha, mẹ người bị hại). Đều cư trú tại: Tổ dân phố I, phường O, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/12/2016, Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1990); từ nhà bố mẹ đẻ ở buôn K, xã V, thành phố B về nhà bố mẹ chồng ở số nhà 266, đường D, tổ dân phố I, phường O, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tìm chồng là anh Từ Dương N (sinh năm 1985). Đến nơi, H nhìn qua cửa kính thấy anh N cùng bạn là anh Nguyễn Quốc A (sinh năm 1987), hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố I, phường O, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nguyễn Thanh P (sinh năm 1996), hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố R, phường O, thành phố B; Nguyễn Xuân G (sinh năm 1996), hộ khẩu thường trú tại: Thôn S, xã Q, thành phố B đang ở trong nhà và khóa trái cửa. Nghi ngờ anh N và bạn anh N đang sử dụng ma túy nên H gọi mở cửa nhưng không ai mở, H lấy mảnh vỡ của chậu hoa đập vỡ cửa kính, bẻ gãy các thanh sắt song cửa rồi H chui vào trong nhà. Thấy H đập kính và chui vào nhà nên anh N chạy vào phòng ngủ khóa trái cửa phòng lại, H đứng ngoài gọi mở cửa nhưng anh N không mở nên H đi đến khu vực bếp lấy 02 con dao, tay phải cầm dao bản to chặt xương, tay trái cầm dao nhọn loại Thái Lan đến trước cửa phòng yêu cầu anh N mở cửa. Thấy vậy, Nguyễn Quốc A vào can ngăn giằng lấy dao trên tay H thì H đẩy ra nói: “Anh tránh ra, việc của vợ chồng em để em giải quyết” (bút lục 47), nên A dùng tay chân đánh vào người H làm H ngã xuống nền nhà nhưng không bị thương tích gì. Lúc này, H đứng dậy vẫn cầm 02 con dao bước đến cửa phòng gọi N mở cửa; anh A vẫn tiếp tục đứng trước mặt H can ngăn, xô đẩy và cố chụp lấy con dao ở H thì H cầm hai tay 02 con dao khua trước mặt A; khi anh A xông vào thì bị H cầm dao Thái Lan đâm 01 nhát trúng vào ngực trái của anh A; anh A giật được con dao Thái Lan mà H mới đâm mình rồi ngã khụy xuống nền nhà (bút lục 49). Thấy vậy, H cùng anh P, anh G đưa anh A đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa B, đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày thì anh A tử vong.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số: 104/GĐPY ngày 27/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Quốc A là: Vết thương ngực trái gây thủng phổi trái, rách quai động mạch chủ làm choáng mất máu và suy tuần hoàn cấp không hồi phục. Tác nhân: Do vật cứng, mũi nhọn, cạnh sắc tác động vào ngực trái nạn nhân.

Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Giết người”. Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 21/12/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/7/2017, bị cáo Nguyễn Thị Thu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm nhẹ số tiền đền bù cho người bị hại. Ngày 31/7/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có Quyết định kháng nghị số 10/QĐ-KNPT-VKS-P2, kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 14/7/2017 của TAND tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H, đề nghị TAND cấp cao tại Đà Nẵng áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự và tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H; xem xét lại việc áp dụng pháp luật để xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại của án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, rút kháng cáo về giảm nhẹ số tiền đền bù cho người bị hại. Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung kháng nghị đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự và tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H; xem xét lại việc áp dụng pháp luật để xử lý vật chứng; rút kháng nghị đề nghị xem xét lại phần bồi thường thiệt hại của án sơ thẩm. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo chuyển tội danh cho bị cáo vì cho rằng bị cáo không phạm tội “Giết người” như án sơ thẩm đã quyết định mà bị cáo phạm tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại Điều 98 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi nghe bị cáo, đại diện người bị hại trình bày ý kiến về nội dung kháng cáo, kháng nghị, quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1]. Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thì có cơ sở để kết luận: Khoảng 9 giờ 30, ngày 21/12/2016, tại số nhà 226, đường D (tổ dân phố I, phường O), thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Thị Thu H nghi ngờ anh N (chồng của bị cáo) và bạn của anh N là các anh: Nguyễn Quốc A, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Xuân G đang sử dụng ma túy nên H đập kính

để chui vào nhà nhưng anh N chạy vào phòng ngủ chốt cửa lại không mở, H đến nhà bếp lấy 2 con dao cầm 2 tay chạy đến cửa yêu cầu anh N mở cửa. Nguyễn Quốc A vào can ngăn giằng lấy dao trên tay H nhưng bị H đẩy ra, A dùng tay, chân đánh vào người H làm H ngã xuống nền nhà nhưng không bị thương tích gì. H đứng dậy vẫn cầm 2 con dao và gọi N mở cửa, anh A vẫn tiếp tục can ngăn, xô đẩy để lấy dao trong tay H; H cầm dao khua đi, khua lại trước mặt A; A xông vào thì bị H cầm dao Thái lan đâm 01 nhát trúng vào ngực trái của anh A làm anh A bị tử vong. Với hành vi và hậu quả như trên, tại bản cáo trạng số 19/KSĐT-HS ngày 15/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị can Nguyễn Thị Thu H về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS. Án sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị Thu H phạm Tội: “Giết người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 93 BLHS.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk thì thấy: Tại phiên tòa, bị cáo rút nội dung kháng cáo đề nghị giảm nhẹ số tiền đền bù cho người bị hại. Kiểm sát viên rút nội dung kháng nghị đề nghị xem xét lại phần bồi thường thiệt hại của án sơ thẩm. Hội đồng xét xử đình chỉ không xem xét phần nội dung kháng cáo, kháng nghị mà bị cáo và Kiểm sát viên đã rút tại phiên tòa.

[2.1]. Xét kháng nghị số 10/QĐ-KNPT-VKS-P2, kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 14/7/2017 của TAND tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H, đề nghị TAND cấp cao tại Đà Nẵng áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H thì thấy: Án sơ thẩm nhận định: *“Trong vụ án này người bị hại là anh A có hành vi đè bị cáo xuống nền nhà và dùng tay, chân đánh vào đầu, vào lưng bị cáo nhiều cái, nhiều lần, giằng dao từ tay bị cáo dẫn đến bị cáo bị thương, bị kích động về tinh thần nên bị cáo đã dùng dao đâm anh A như vậy hành vi của anh A là trái pháp luật nên bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ”* để xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự là không đúng với hành vi của bị cáo. Bởi lẽ: Chỉ vì nghi ngờ chồng và bạn của chồng đang sử dụng chất ma túy trong nhà nên không mở cửa nhà khi bị cáo yêu cầu thì bị cáo đã có hành vi rất quyết liệt ngay từ đầu là: lấy mảnh vỡ của chậu hoa đập vỡ cửa kính, bẻ gãy các thanh sắt song cửa để chui vào trong nhà. Khi bị cáo vào được trong nhà, anh N (chồng bị cáo) chạy vào phòng ngủ khóa trái phòng lại, bị cáo gọi mở cửa nhưng anh N không mở thì bị cáo chạy xuống bếp lấy 2 con dao, cầm 2 tay yêu cầu anh N mở cửa. Với thái độ và hành vi của bị cáo như vậy nên anh A can ngăn và giằng lấy dao trong tay của bị cáo là hoàn toàn phù hợp và cần thiết. Khi can ngăn bị cáo, anh A có dùng tay, chân đánh vào người bị cáo nhưng cũng không gây thương tích gì cho bị cáo và trong thực tế những hành vi của anh A cũng chưa đủ để ngăn chặn bị cáo; bị cáo vẫn tiếp tục yêu cầu anh N phải mở cửa và anh A tiếp tục can ngăn là đúng nhưng bị cáo đã

dùng dao đâm 01 nhát vào ngực của anh A làm anh A bị tử vong. Hành vi của bị cáo là chủ động ngay từ đầu và diễn ra liên tục mặc dù đã được can ngăn nên không thể cho rằng bị cáo bức tức, bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của anh A như nhận định của bản án sơ thẩm được trích dẫn ở trên. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2]. Xét kháng nghị đề nghị tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H thì thấy: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã có hành vi phạm tội rất quyết liệt, coi thường tính mạng con người. Hành vi của bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Án sơ thẩm chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự với hình phạt 12 năm tù là chưa đúng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra; nên kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo có căn cứ để chấp nhận.

[2.3]. Xét kháng nghị về áp dụng điều luật để xử lý vật chứng thì thấy: Án sơ thẩm tại phần nhận định về xử lý vật chứng đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 để xử lý vật chứng là đúng, nhưng trong phần quyết định lại áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng là không đúng như đã nhận định của bản án nên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk về nội dung này có căn cứ chấp nhận.

[2.4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Thu H và ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo thì thấy: Như đã nhận định ở trên, hành vi phạm tội của bị cáo bị án sơ thẩm xét xử theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự với hình phạt 12 năm tù là chưa đúng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra như đã nhận định ở trên nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối của bị cáo và đề nghị của Luật sư bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại Điều 98 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của án sơ thẩm về: Bồi thường thiệt hại, án phí sơ thẩm và quy định về thi hành án, chậm thi hành án được thực hiện theo Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 11/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Thu H 13 (mười ba) năm tù về Tội: “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2016.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 2 con dao, 01 mảnh chậu cảnh bằng xi măng, 01 búa sắt, 01 cần đập xe máy có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng (phiếu nhập kho ngày 17/5/2017) lưu trong hồ sơ vụ án.

3. Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm về: Bồi thường thiệt hại, án phí sơ thẩm và quy định về thi hành án, chậm thi hành án được thực hiện theo Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến